TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **47**/2023/HS-ST
Ngày 28 - 9 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ma Ngọc Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hảo và bà Trịnh Thị Kim Thanh

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Hương Giang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên toà: Ông Phạm Quang Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 43/2023/TLST - HS ngày 11 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2023/QĐXXST - HS ngày 14 tháng 9 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Vũ Anh C** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 05/02/1973 tại tỉnh Vĩnh Phúc.

Nơi cư trú: Tổ dân phố K, thị trấn S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn) lớp 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; chức vụ Đảng, đoàn thể: Không; con ông Vũ Bá S (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; có vợ Vi Thị H và 02 con (01 con đã chết).

* Tiền án, tiền sự: Không.

* Nhân thân: Năm 2002, bị Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội xử phạt 08 năm 6 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Năm 2012, bị Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 10 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và tội Mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 14/01/2020, chấp hành xong hình phạt và tiền phạt bổ sung.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/3/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang *(có mặt)*.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn H** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 20/3/1963 tại tỉnh Tuyên Quang.

Nơi cư trú: Tổ dân phố A, thị trấn S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn) lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; chức vụ Đảng, đoàn thể: Không; con ông Nguyễn Văn N và bà Vũ Thị T (đều đã chết); có vợ Hoàng Thị D (là bị cáo trong vụ án); con: Có 02 con.

* Tiền án, tiền sự: Không.

* Nhân thân: Năm 2007, bị Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội Đánh bạc. Năm 2008, bị Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 13 tháng tù về tội Đánh bạc. Năm 2013, bị Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội xử phạt 04 tháng tù về tội Mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép vật liệu nổ. Đến ngày 27/8/2016, chấp hành xong hình phạt tù và hình phạt bổ sung.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/3/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang *(có mặt).*

3. Họ và tên: **Hoàng Thị D** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 26/7/1965 tại tỉnh Tuyên Quang.

Nơi cư trú: Tổ dân phố A, thị trấn S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Nghề nghiệp: Giáo viên nghỉ hưu; trình độ văn hóa (học vấn) lớp 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; chức vụ Đảng, đoàn thể: Không; con ông Hoàng Văn L và bà Đặng Thị N (đều đã chết); có chồng Nguyễn Văn H (là bị cáo trong vụ án); con: Có 02 con.

* Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/3/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang *(có mặt).*

4. Họ và tên: **Lê Văn N** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 25/10/1971 tại tỉnh Tuyên Quang.

Nơi cư trú: Thôn Tân Bình, xã Tú Thịnh, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn) lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; chức vụ Đảng, đoàn thể: Không; con ông Lê Văn K (đã chết) và bà Trịnh Thị T; vợ: Đoàn Thị B; con: Có 01 con.

* Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2013, bị Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 07 năm 6 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 26/0/2018, chấp hành xong hình phạt chính và hình phạt bổ sung.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/3/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang *(có mặt).*

** Người bào chữa cho bị cáo Vũ Anh C:* Bà Trần Thị Kim Oanh và ông Lê Quý Thành - Luật sư, Văn phòng Luật sư Minh Hà Ngân thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Tuyên Quang *(có mặt).*

** Người làm chứng:*

- Anh Lương Tiến Q, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Tổ dân phố A, thị trấn S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. *Vắng mặt*.

- Ông Nguyễn Trắc M, sinh năm 1965;

Địa chỉ: Tổ dân phố A, thị trấn S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. *Vắng mặt*.

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 20/3/2023 đến ngày 24/3/2023, các bị cáo Vũ Anh C, Nguyễn Văn H, Hoàng Thị D, Lê Văn N đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy. Cụ thể:

- *Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Vũ Anh C và Nguyễn Văn H*

Trong các ngày 20 và 23/3/2023, sau khi đến nhà H ở tổ dân phố K, thị trấn S, huyện S để thoả thuận mua bán ma túy Heroine với H, C đã hai lần tự mình đón xe ô tô khách đi từ nhà sang khu vực ngã ba thuộc xã Yên Lãng, huyện Đại từ, tỉnh Thái Nguyên; tại đây C đều đã gặp và hỏi mua của cùng một người đàn ông khoảng 40 tuổi, không quen biết được 02 gói ma tuý Heroine "hai cây", tương đương khoảng 70 gam, với số tiền là 62.000.000 đồng (mỗi lần mua 01 gói ma túy Heroine "một cây", tương đương khoảng 35 gam, với giá 31.000.000 đồng). Sau mỗi lần mua được ma túy Heroine, C mang về nhà chia đều làm hai phần bằng nhau (mỗi phần là "nửa cây", tương đương khoảng 17,5 gam); C đưa cho H một phần như thỏa thuận, phần còn lại C cất giấu với mục đích vừa sử dụng và vừa bán để kiếm lời, cụ thể:

+ Khoảng 10 giờ ngày 20/3/2023, C đến nhà H chơi, khi ngồi nói chuyện tại phòng khách, C nói với H *"Em có mối mua ma túy Heroine giá rẻ nhưng pH mua cả cây nó mới bán, anh có góp tiền đi mua Heroine về sử dụng và bán không"*, một cây có giá là 32.000.000 đồng (tương đương 35 gam). H đồng ý mua và bảo C *"Lấy cho anh nửa cây Heroine, anh trả trước 10.000.000 đồng cho nợ 6.000.000 đồng, khi nào có trả sau"*; C nhất trí và H đã đưa trước cho C 10.000.000 đồng như thoả thuận, C cầm tiền rồi đi về nhà. Sau đó, C đón xe ô tô khách đi sang khu vực ngã ba thuộc xã Yên Lãng, huyện Đại từ, tỉnh Thái Nguyên, tại đây C gặp một người đàn ông khoảng 40 tuổi, đang đứng ở cạnh đường (không biết tên, địa chỉ), hỏi mua 31.000.000 đồng ma tuý Heroine "một cây", tương đương khoảng 35 gam; người đàn ông này đồng ý bán và bảo C đưa tiền rồi đứng đợi, khoảng 30 phút sau người đàn ông quay lại đưa cho C 01 túi nilon màu đen, C mở ra kiểm tra thấy bên trong có 01 túi nilon màu trắng chứa chất bột vón cục màu trắng (C biết đây là ma tuý Heroine), C cầm túi ma túy và đón xe ô tô khách đi về. Khi về đến nhà, C dùng dao cắt số ma tuý Heroine vừa mua được làm hai phần bằng nhau "nửa cây", tương đương khoảng 17,5 gam. C lấy một phần gói vào tờ giấy trắng, cho vào túi nilon màu trắng, cất giấu vào thùng xốp để dưới gầm bàn trong bếp ăn; phần ma tuý Heroine còn lại C cho vào túi nilon màu trắng để đưa cho H. Khoảng 13 giờ cùng ngày, C một mình cầm túi nilon màu trắng chứa ma tuý Heroine trên đi đến nhà H đưa cho H, sau đó C đi về nhà mình.

Sau khi C đi về, H cầm gói ma tuý Heroine đi lên phòng ngủ của mình ở tầng hai và lấy ra một ít tự sử dụng bằng cách đốt hít vào cơ thể, số ma túy Heroine còn lại H chia ra làm nhiều gói nhỏ mục đích để sử dụng cho bản thân (mỗi ngày H thường sử dụng từ 02 đến 03 gói nhỏ) và bán cho những người có nhu cầu hỏi mua để kiếm lời. Đến sáng ngày 22/3/2023, H một mình đi đến nhà C và trả cho C 6.000.000 đồng tiền mua "nửa cây" ma tuý Heroine còn nợ (thông qua việc mua bán ma tuý Heroine cho H nêu trên, C được hưởng lợi 500.000 đồng).

+ Khoảng 10 giờ ngày 23/3/2023, C tiếp tục đến nhà H chơi và hỏi H có lấy hàng về không (ý C hỏi H có lấy ma tuý Heroine về bán không); H đồng ý mua và bảo C lấy cho 16.000.000 đồng ma tuý Heroine "nửa cây", tương đương khoảng 17,5 gam như lần trước để bán kiếm lời, nhưng cho H nợ lại 6.000.000 đồng. C đồng ý và H đã đưa trước cho C 10.000.000 đồng, C cầm tiền rồi đi về nhà. Sau đó, C lại đón xe ô tô khách đi sang khu vực ngã ba thuộc xã Yên Lãng, huyện Đại từ, tỉnh Thái Nguyên tiếp tục gặp và hỏi mua được của người đàn ông lần trước 31.000.000 đồng ma tuý Heroine "một cây", tương đương khoảng 35 gam; C cất giấu gói ma tuý vào hộp bìa cát tông rồi đón xe ô tô khách đi về. Khi về đến nhà C dùng dao cắt gói ma túy vừa mua được làm hai phần bằng nhau (mỗi phần là "nửa cây", tương đương khoảng 17,5 gam); C tiếp tục cất giấu phần ma túy Heroine của mình vào trong thùng xốp để dưới gầm bàn trong bếp ăn, phần ma túy còn lại C gói vào một tờ giấy trắng rồi cho vào túi nilon màu trắng để đưa cho H. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, C một mình cầm túi nilon màu trắng bên trong có chứa "nửa cây" ma tuý Heroine đi đến nhà H và đưa cho H tại bàn uống nước trong phòng khách, sau đó C đi về nhà (H vẫn còn nợ C 6.000.000 đồng mua gói ma tuý Heroine này, hiện chưa trả).

Sau khi C đi về, H cầm túi ma tuý Heroine đi lên phòng ngủ của mình ở tầng hai, lấy ra một phần chia thành 15 gói nhỏ được gói bằng các mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ. Sau đó, H lấy 06 gói nhỏ ma tuý Heroine vừa chia cùng với phần ma tuý Heroine còn lại chưa chia cho vào túi nilon màu trắng và cất giấu ở trên người; 09 gói nhỏ ma tuý còn lại, H cất giấu 04 gói dưới mặt đệm giường ngủ, 05 gói cho vào chiếc va li để trong phòng thờ. Toàn bộ số ma tuý này H nhằm mục đích sử dụng cho bản thân và bán cho những người có nhu cầu hỏi mua để kiếm lời.

- Hành vi bán trái phép chất ma tuý của Vũ Anh C:

Số ma tuý Heroine mà C đã hai lần tự mua cho mình trong các ngày 20, 23/3/2023 (tổng cộng là "một cây", tương đương khoảng 35 gam, với số tiền là 31.000.000 đồng). Trong đó, C đã chia số ma tuý Heroine mua ngày 23/3/2023 thành 27 gói nhỏ và cất giấu 14 gói ma túy vừa chia vào túi áo ngực phía bên trái mà C đang mặc, mục đích để bán cho những người có nhu cầu để kiếm lời; 13 gói ma túy còn lại C cất giấu cùng với số ma túy Heroine đã mua ngày 20/3/2023 bằng cách gói chung vào tờ giấy trắng rồi cho vào túi nilon để vào thùng xốp dưới gầm bàn trong khu vực bếp ăn nhà C, mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Từ ngày 20 đến ngày 24/3/2023, C đã nhiều lần tự sử dụng ma túy Heroine bằng

cách đốt hít vào cơ thể và bán ma túy Heroine cho một số người có nhu cầu hỏi mua; trong đó, C chỉ nhớ được hai lần bán ma tuý cho hai người quen là Nguyễn Trắc Minh, sinh năm 1965 và Lương Tiến Q, sinh năm 1989 (đều trú tại tổ dân phố K, thị trấn S, huyện S):

+ Khoảng 15 giờ ngày 23/3/2023, khi C đang ở nhà (tổ dân phố K, thị trấn S, huyện S) thì Minh gọi điện từ số máy 0972.570.608 đến số máy 0967.980.973 của C hỏi mua ma túy Heroine. C đồng ý bán và cầm 01 gói nhỏ ma tuý Heroine đi ra khu vực đường bê tông gần nhà C, thấy Minh một mình đi xe mô tô đến, C đưa cho Minh gói ma tuý, Minh đưa cho C 200.000 đồng. Sau đó, Minh cầm gói ma túy đi đến khu vực nghĩa trang thuộc tổ dân phố K, thị trấn S sử dụng hết bằng cách đốt hít vào cơ thể.

+ Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 24/03/2023, lúc này C đang ở nhà H thì Q gọi điện từ số máy 0369.628.286 đến số máy 0967.980.973 của C hỏi mua ma tuý Heroine, C đồng ý bán và bảo *"đang ở nhà anh H D"*. Một lúc sau Q đi đến trước cửa chính nhà H, C ở trong nhà đi ra ô thoáng cửa chính nhà H (lúc này H không có nhà), Q đưa cho C 200.000 đồng qua ô thoáng cửa chính, C lấy trong người ra 01 gói nhỏ ma tuý Heroine đưa cho Q. Sau khi mua được ma tuý, Q đi đến khu vực nghĩa trang thuộc tổ dân phố K, thị trấn S sử dụng hết bằng cách đốt hít và cơ thể.

Bán ma tuý cho Q xong, C đi luôn về nhà. Khi C vừa ra đến đoạn đường bê tông thuộc tổ dân phố A, thị trấn S, huyện S (gần cổng nhà H) thì bị Tổ công tác của Công an huyện S phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ 13 gói nhỏ ma tuý Heroine, khối lượng là 1,115 gam mà C cất giấu trên người. Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của C phát hiện, thu giữ 14 gói ma tuý Heroine, khối lượng là 14,354 gam cất giấu trong thùng xốp ở gian bếp nhà C. Tổng khối lượng ma túy Heroine đã thu giữ được của C là 15,469 gam.

- Hành vi bán trái phép chất ma tuý của Nguyễn Văn H:

Số ma tuý Heroine mà H nhờ C mua trong các ngày 20 và 23/3/2023, H đã tự sử dụng hết một phần (mỗi ngày H sử dụng từ 02 đến 03 gói nhỏ ma tuý Heroine) và bán hai lần cho người quen là Lê Văn N sinh năm 1971 (trú tại thôn Tân Bình, xã Tú Thịnh, huyện S) để kiếm lời:

+ Khoảng 07 giờ ngày 23/3/2023, khi H đang ở trên tầng hai nhà mình (lúc này H cất giấu trên người 04 gói nhỏ ma tuý Heroine), thì N một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu PREALMII, biển kiểm soát 33K7-0066 (N mượn xe mô tô của anh Lê Văn H, là em trai của N) đi đến, thấy cửa nhà H đang khóa nên N gọi *"Anh H ơi, anh H ơi"*. Nghe thấy N gọi, H đi từ tầng hai xuống, khi nhìn thấy H qua ô thoáng cánh cửa, N nói với H *"Anh bán cho em 03 gói Heroine"*, đồng thời N đưa cho H 300.000 đồng qua ô thoáng cánh cửa; H cầm tiền và lấy trong người ra 03 gói ma tuý Heroine đưa cho N, sau đó điều khiển xe mô tô đi về và tự sử dụng hết số ma túy Heroine này. Khoảng 08 giờ cùng ngày, H lấy nốt 01 gói nhỏ ma tuý Heroine còn lại cất giấu trên người ra sử dụng bằng hình thức đốt hít vào cơ thể.

+ Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 24/3/2023, N tiếp tục một mình điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 33K7-0066 đi đến nhà H và gọi H; nghe thấy N gọi, H đi từ tầng hai xuống, khi nhìn thấy H qua ô thoáng cửa chính, N nói với H *"Anh ơi bán em ba con Heroine"*, vừa nói N vừa đưa cho H 270.000 đồng qua ô thoáng cánh. H cầm tiền và lấy 02 gói nhỏ ma túy Heroine được gói bằng mảnh giấy trắng có dòng kẻ ở trong túi nilon mà H cất giấu trên người ra đưa cho N; sau khi cầm 02 gói ma túy, N nói với H *"Anh ơi cho em ba con mà"*; H nhìn lại số tiền N đưa rồi đưa thêm cho N 01 gói nhỏ ma túy Heroine nữa. N cầm đủ 03 gói ma túy rồi nói tiếp với H *"Anh cho em xin 20.000 đồng đổ xăng"*, H đồng ý và đưa cho N 20.000 đồng. Sau đó, N điều khiển xe mô tô đi về.

Ngoài ra, H còn khai nhận khoảng 15 giờ 30 phút ngày 24/3/2023 (trước khi H đi từ nhà đến làm việc với Cơ quan điều tra theo giấy triệu tập), lúc này Hoàng Thị D (vợ H) đang làm vườn, H đã gọi D vào trong bếp và đưa cho D một gói nilon màu trắng bên trong có chứa ma tuý Heroine; H nói với D *"cầm hộ anh, anh đi có việc"*. D biết đây là gói ma tuý Heroine, vì H là người nghiện ma tuý Heroine; D đã đồng ý và đã cầm, cất giấu gói ma túy cho H.

Hồi 16 giờ ngày 24/3/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện S tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở đối với H và phát hiện thu giữ 09 gói ma túy Heroine của H cất giấu trên tầng hai có khối lượng là 0,325 gam. Ngoài ra, Hoàng Thị D (vợ H) còn tự giác giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 túi nilon bên trong có chứa chất bột vón cục là ma túy Heroine và 03 gói nhỏ ma túy Heroine mà trước đó H nhờ D cất giữ hộ; Cơ quan điều tra đã lập biên bản thu giữ số ma túy Heroine của D có khối lượng là 15,068 gam.

- Hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý của Lê Văn N:

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 24/3/2023, sau khi mua được 03 gói ma tuý Heroine của H tại khu vực trước cửa nhà H ở tổ dân phố K, thị trấn S, huyện S, với giá là 270.000 đồng (sau đó N xin và H đã đưa lại N 20.000 đồng để mua xăng), N đã điều khiển xe mô tô đi về nhà mục đích để sử dụng ma tuý cho bản thân. Khi N vừa đi từ nhà H ra đến đoạn đường bê tông thuộc tổ dân phố A, thị trấn S, huyện S thì bị Tổ công tác của Công an huyện S kiểm tra, phát hiện, thu giữ 03 gói ma tuý Heroine vừa mua của H và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý hồi 07 giờ cùng ngày; khối lượng ma tuý Heroin thu giữ của N là 0,278 gam.

Ngoài ra, quá trình điều tra N còn khai nhận trước đó khoảng 07 giờ ngày 23/3/2023, N một mình đi xe mô tô đến nhà H và mua của H 03 gói nhỏ ma tuý Heroine, với giá 300.000 đồng. N đã sử dụng hết số ma tuý mua được bằng hình thức đốt hít vào cơ thể.

- Hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý của Hoàng Thị D:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 24/3/2023, khi D đang làm vườn ở nhà thì Nguyễn Văn H (chồng D) gọi D vào trong bếp đưa cho D một gói nilon màu trắng bên trong có chứa chất bột vón cục màu trắng và bảo với D*"cầm hộ anh, anh đi có việc"*. D biết đây là gói ma tuý Heroin, vì H là người nghiện ma tuý

Heroine, D đã đồng ý cầm gói ma tuý hộ cho H và cất giấu gói ma tuý vào trong áo lót ngực phía bên trái mà D đang mặc. Khoảng 30 phút sau, thì Cơ quan điều tra, đại diện chính quyền địa phương, người chứng kiến đến nhà thi hành lệnh khám xét khẩn cấp đối với H; ngoài số ma tuý Heroine mà H cất giấu trên tầng hai đã bị phát hiện thu giữ, D còn tự giác khai nhận và giao nộp cho Cơ quan điều tra gói ma tuý Heroine đang cất giấu trên người. Cơ quan điều tra đã lập biên bản thu giữ gói ma tuý Heroine do D giao nộp có khối lượng là 15,068 gam.

Cơ quan CSĐT Công an huyện S tiến hành xét nghiệm nước tiểu tìm chất ma túy trong cơ thể đối với: Lê Văn N, Nguyễn Văn H, Vũ Anh C, Nguyễn Trắc Minh, Lương Tiến Q và Hoàng Thị D. Kết quả Lê Văn N, Nguyễn Văn H, Vũ Anh C, Nguyễn Trắc Minh và Lương Tiến Q (+) dương tính với chất ma túy Heroine; Hoàng Thị D (-) âm tính, không có chất ma tuý trong cơ thể.

- Tại Kết luận giám định số 502/KL-KTHS ngày 27/3/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Số chất bột màu trắng thu giữ trong 03 gói của Lê Văn N ngày 24/3/2023 là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng là ***0,278 gam***.

- Tại Kết luận giám định số 503/KL-KTHS ngày 27/3/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Số chất bột màu trắng thu giữ trong 09 gói khi khám xét của Nguyễn Văn H ngày 24/3/2023 là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng là ***0,325 gam***.

- Tại Kết luận giám định số 505/GĐKTHS ngày 27/3/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Số chất bột màu trắng thu giữ của Hoàng Thị D ngày 24/3/2023 là chất ma túy, loại Heroine, khối lượng là ***15,068 gam***.

- Tại Kết luận giám định số: 504/GĐKTHS ngày 27/3/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Số chất bột màu trắng thu giữ của Vũ Anh C ngày 24/3/2023 là chất ma túy, loại Heroine, có tổng khối lượng là ***15,469 gam***.

Bản Cáo trạng số 47/CT-VKS-P1 ngày 11 tháng 9 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang đã truy tố: Vũ Anh C về tội Mua bán trái phép chất ma tuý, quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn H về tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại các điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Hoàng Thị D về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lê Văn N về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình Sự.

Kết thúc phần tranh luận, Kiểm sát viên trình bày luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo như nội D bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Các bị cáo Vũ Anh C và Nguyễn Văn H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; các bị cáo Hoàng Thị D và Lê Văn N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Căn cứ: Điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Vũ Anh C** từ 16 năm 06 tháng đến 17 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam 24/3/2023.

Phạt tiền 5.000.000 đồng.

- Căn cứ: Điểm b, i khoản 2, khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn H** từ 09 năm đến 10 năm tù Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam 24/3/2023.

Phạt tiền 5.000.000 đồng.

- Căn cứ: Điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Hoàng Thị D** từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam 24/3/2023.

- Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Lê Văn N** từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam 24/3/2023.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn H và bị cáo Hoàng Thị D số tiền mặt đã thu giữ 20.000.000 đồng; 01 chiếc điện thoại Samsung; 01 điện thoại realme nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo Vũ Anh C 01 xe mô tô Honda; 01 điện thoại bàn phím số nhãn hiệu Vertu nhưng giữ lại để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo Lê Văn N số tiền 20.000 đồng; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone6 nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án.

- Truy thu đối với bị cáo Vũ Anh C 26.400.000 đồng là tiền do phạm tội mà có để sung quỹ Nhà nước.

- Truy thu đối với bị cáo Nguyễn Văn H 570.000 đồng là tiền do phạm tội mà có để sung quỹ Nhà nước.

* Đề nghị tịch thu tiêu hủy các vật chứng khác như: Các chất ma túy đã thu giữ được niêm phong theo quy định.

* Chuyển cho cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang 01 chiếc điện thoại Iphone6 của Vũ Anh C và 02 hộp bìa cát tông đã thu của Vũ Anh C.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định về án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Vũ Anh C: Nhất trí về tội danh, điều luật và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Kiểm sát viên đã đề nghị áp dụng cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Kết thúc phần tranh luận, các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo Vũ Anh C thành khẩn khai nhận về nguồn gốc số ma túy khai tại cơ quan điều tra là đúng, bị cáo mua của Triệu Thị H. Ngoài ra, lời khai của các bị cáo còn được chứng minh bằng biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản khám xét; vật chứng thu giữ; sơ đồ hiện trường do các bị cáo tự vẽ và mô tả; kết luận giám định chất ma túy; giấy chuyển tiền và sao kê giao dịch cuộc gọi cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

1. Hành vi mua bán trái phép chất ma tuý của Vũ Anh C

Trong khoảng thời gian từ ngày 20 đến ngày 23/3/2023, Vũ Anh C đã có hành vi 04 lần mua bán ma tuý Heroine trái phép, cụ thể:

- Khoảng 13 giờ ngày 20/3/2023, tại nhà của Nguyễn Văn H ở tổ dân phố A, thị trấn S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang, C đã có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy, loại Heroine "nửa cây" (tương đương khoảng 17,5 gam) cho H, với giá 16.000.000 đồng. C hưởng lợi 500.000 đồng.

- Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 23/3/2023, cũng tại nhà Nguyễn Văn H, C tiếp tục có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy, loại Heroine "nửa cây" (tương đương khoảng 17,5 gam) cho H, với giá 16.000.000 đồng. C hưởng lợi 500.000 đồng (H còn nợ C 6.000.000 đồng trong lần mua ma tuý Heroine này, hiện chưa trả).

- Khoảng 15 giờ ngày 23/3/2023, tại khu vực đoạn đường bê tông trước cửa nhà mình, C đã có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy Heroine cho Nguyễn Trắc Minh, sinh năm 1965 (trú tại tổ dân phố K, thị trấn S, huyện S), với giá 200.000 đồng. Sau đó, Minh đã cầm gói ma tuý đi đến khu vực nghĩa trang thuộc tổ dân phố K, thị trấn S, huyện S sử dụng hết bằng cách đốt hít và cơ thể.

- Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 24/03/2023, tại khu vực trước cửa nhà Nguyễn Văn H, C đã có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy Heroine cho Lương Tiến Q, sinh năm 1989 (trú tại tổ dân phố K, thị trấn S, huyện S), với giá 200.000 đồng. Sau đó, Q đã cầm gói ma tuý đi đến khu vực nghĩa trang thuộc tổ dân phố K, thị trấn S, huyện S sử dụng hết bằng cách đốt hít và cơ thể.

Sau khi bán trái phép ma tuý Heroine cho Q, C đi từ nhà H về, trên đường về C bị Tổ công tác của Công an huyện S phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ trên người C đang cất giấu 13 gói ma túy Heroine, khối lượng 1,115 gam. Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của C phát hiện thu giữ 14 gói ma túy Heroine cất giấu trong thùng xốp ở gian bếp, khối lượng 14,354 gam. Tổng khối lượng ma tuý Heroine thu giữ của C là 15,469 gam.

Bị cáo Vũ Anh C pH chịu trách nhiệm về tổng khối lượng ma túy Heroine đã thu giữ trong vụ án là 30,130 gam (trong đó 0,278 gam thu giữ của Lê Văn N;

15,068 gam thu giữ của Hoàng Thị D; 0,325 gam thu giữ tại nhà Nguyễn Văn H; 15,469 gam thu giữ trên người và tại bếp nhà C). C đã bán trái phep ma tuý Heroine và hưởng lợi 1.400.000 đồng.

2. Hành vi mua bán trái phép chất ma tuý của Nguyễn Văn H

- Khoảng 13 giờ ngày 20/3/2023, tại nhà của mình, Nguyễn Văn H đã có hành vi mua trái phép 01 gói ma túy loại Heroine "nửa cây", trị giá 16.000.000 đồng (tương đương khoảng 17,5 gam) của Vũ Anh C (trú tại tổ dân phố K, thị trấn S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang), nhằm mục đích vừa sử dụng cho bản thân và bán để kiếm lời.

- Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 23/3/2023, cũng tại nhà của mình, H tiếp tục có hành vi mua trái phép 01 gói ma túy loại Heroine "nửa cây", trị giá 16.000.000 đồng (tương đương khoảng 17,5 gam) của Vũ Anh C, nhằm mục đích vừa sử dụng cho bản thân và bán để kiếm lời.

- Sau khi mua được số ma túy Heroine trên của Vũ Anh C, trong các ngày 23 và 24/3/2023 H đã có hành vi 02 lần bán trái phép ma tuý Heroine cho người quen là Lê Văn N (trú tại thôn Tân Bình, xã Tú Thịnh, huyện S, tỉnh Tuyên Quang):

+ Khoảng 07 giờ ngày 23/3/2023, tại nhà của mình, H đã có hành vi bán trái phép cho N 03 gói ma túy Heroine, trị giá 300.000 đồng. Sau đó, N đã sử dụng hết số ma tuý Heroine này bằng cách đốt hít vào cơ thể.

+ Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 24/3/2023, cũng tại nhà của mình, H tiếp tục có hành vi bán trái phép cho N 03 gói ma túy Heroine, trị giá 270.000 đồng (sau đó N xin và H đã đưa lại cho N 20.000 đồng để mua xăng xe). Sau khi mua được ma tuý, trên đường đi thì N bị Tổ công tác của Công an huyện S phát hiện bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. N khai nhận đã mua ma túy Heroine của H.

Tiến hành khám xét thu giữ tại nhà H 09 gói ma tuý Heroine có khối lượng 0,325 gam; 01 gói ma túy Heroine H gửi Hoàng Thị D (vợ H) giữ hộ và D đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra, có khối lượng là 15,068 gam.

Tổng khối lượng ma túy Heroine đã thu giữ trong vụ án mà Nguyễn Văn H pH chịu trách nhiệm là 15,671 gam (trong đó 0,278 gam thu giữ của Lê Văn N; 15,068 gam thu giữ của Hoàng Thị D; 0,325 gam thu giữ trên tầng hai nhà H). H đã bán trái phép ma tuý Heroine được 570.000 đồng.

3. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Hoàng Thị D

Khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 24/3/2023, tại nhà của mình ở tổ dân phố K, thị trấn S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang, Hoàng Thị D đã có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy Heroine, có khối lượng là 15,068 gam bằng cách cất giấu gói ma tuý trên vào trong áo lót ngực phía bên trái đang mặc trên người. Mặc dù biết

là gói ma tuý Heroine và biết chồng mình là Nguyễn Văn H nghiện ma túy Heroine, nhưng D vẫn đồng ý cầm, cất giấu gói ma tuý trên khi được H nhờ.

4. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Lê Văn N

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 24/3/2023, tại khu vực trước cửa nhà Nguyễn Văn H ở tổ dân phố K, thị trấn S, huyện S, Lê Văn N đã mua của H 03 gói ma túy Heroine, được gói trong mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ, trị giá 270.000 đồng, nhằm mục đích sử dụng cho bản thân (sau đó N xin và H đã đưa lại cho N 20.000 đồng để mua xăng xe). Sau khi mua được ma tuý, N điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 33K7-0066 (xe mô tô mượn của em trai là anh Lê Văn H), trên đường về N bị Tổ công tác của Công an huyện S phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 07 giờ cùng ngày, thu giữ 0,278 gam Heroine.

Ngoài ra, N còn khai nhận khoảng 07 giờ ngày 23/3/2023, N một mình điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 33K7-0066 đi đến nhà H và mua được của H 03 gói ma túy Heroine, trị giá 300.000 đồng. N đã tự sử dụng hết số ma tuý Heroine này bằng cách đốt hít vào cơ thể. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo Vũ Anh C về tội Mua bán trái phép chất ma tuý, quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn H về tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại các điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Hoàng Thị D về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lê Văn N về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Hội đồng xét xử thấy hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định của nhà nước về quản lý các chất ma túy. Bản thân các bị cáo nhận thức được tính nguy hiểm của hành vi mua bán và tàng trữ trái phép ma túy của mình nhưng vẫn cố ý phạm tội. Bị cáo Vũ Anh C, Lê Văn N cũng đã bị Tòa án kết án nhiều lần về tội phạm cùng loại nhưng không chịu tu dưỡng rèn luyện để trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội mà còn tiếp tục có hành vi bán, tàng trữ trái phép ma túy để sử dụng.

Hành vi của các bị cáo là nguyên nhân chủ yếu làm phát sinh tội phạm, tệ nạn xã hội và lây nhiễm HIV/AIDS. Hậu quả, tác hại do tệ nạn ma tuý gây ra không những ảnh hưởng nghiêm trọng đến kinh tế, sức khỏe của bản thân gia đình các bị cáo mà còn ảnh hưởng đến trật tự, an toàn của xã hội; làm huỷ hoại sức khoẻ dẫn đến mất khả năng lao động, suy thoái nòi giống, phẩm giá con người, phá hoại hạnh phúc gia đình. Hành vi đó đi ngược lại với chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, làm mất an ninh chính trị tại địa phương. Vì vậy, cần áp dụng một mức hình phạt tù thật nghiêm khắc, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo nhằm trừng trị, cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời để phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, vai trò phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

+ Đối với hành vi Mua bán trái phép chất ma túy của Vũ Anh C: C là người trực tiếp đi mua ma túy 02 lần, với số lượng lớn mang về mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Bị cáo đã bán cho H 02 lần và bán cho 02 đối tượng khác, bị cáo pH chịu trách nhiệm với tổng số ma túy đã thu giữ trong vụ án là 30,130gam. Bị cáo có nhân thân xấu năm 2002, 2012 đã bị xét xử, ngày 14/01/2020 mới chấp hành xong, tuy đã được xóa án tích nhưng thể hiện ý thức coi thường pháp luật, Do đó, bị cáo giữ vai trò chính và quan trọng nhất.

+ Đối với bị cáo Nguyễn Văn H: H là người quen của C, thường xuyên mua ma túy của C để bán lại cho những đối tượng nghiện. Bị cáo đã 02 lần mua ma túy của C để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. Trong ngày 23 và 24/3/2023 H đã trực tiếp bán ma túy cho Lê Văn N để kiếm lời, ngoài ra bị cáo còn nhờ vợ mình là Hoàng Thị D giữ hộ ma túy để thực hiện hành vi mua bán nên xác định bị cáo giữ vai trò thứ 2 trong vụ án, nhân thân xấu năm 2007, 2008, 2013 đã bị xét xử.

Đối với bị cáo Hoàng Thị D: Bản thân là vợ của bị cáo Nguyễn Văn H, biết chồng mình là người nghiện ma túy và có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo không những không can ngăn mà còn giữ hộ 15,068 gam ma túy hộ chồng nên bị cáo giữ vai trò thứ 3 trong vụ án.

+ Đối với bị cáo Lê Văn N: Là người nghiện ma túy, biết H bán ma túy nên đã có hành vi mua ma túy của H mục đích để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện đang tàng trữ 0,278 gam heroine, do đó bị cáo giữ vai trò thấp nhất trong vụ án, nhưng bị cáo cũng có nhân thân xấu năm 2013 bị xét xử về tội ma túy, đã được giáo dục cải tạo tập trung tại trại cải tạo nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội về ma tuy.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Vũ Anh C và Nguyễn Văn H phải chịu tình tiết tăng nặng "phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho các bị cáo. Bị cáo Vũ Anh C quá trình điều tra còn khai báo chưa chính xác về nguồn gốc số ma túy, tuy nhiên tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình nên cũng được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Nguyễn Văn H có bố đẻ là ông Nguyễn Văn Nghiệp được tặng thưởng Huy chương C thắng hạng Nhất; Huân chương kháng C hạng Ba. Bị cáo Hoàng Thị D có bố đẻ là ông Hoàng Văn Lại được tặng thưởng Huân chương C thắng hạng Ba, bị cáo được Hội cựu giáo chức tỉnh Tuyên Quang được Tôn vinh vì sự nghiệp giáo dục. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần xem xét cho các bị cáo.

[5] Về mức án Viện kiểm sát đề nghị, Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo nên chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Vũ Anh C và Nguyễn Văn H do bán trái phép chất ma túy để thu lời bất chính do vậy cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Đối với luận cứ bào chữa của người bào chữa cho bị cáo Vũ Anh C: Trên cơ sở nội D tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử sẽ xem xét quyết định cho phù hợp.

[8] Về xử lý vật chứng, Hội đồng xét xử thấy rằng:

- Đối với số tiền mặt 20.000.000 đồng đã thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn H và Hoàng Thị D; thu của bị cáo Lê Văn N 20.000 đồng và số tiền thu giữ của bị cáo Vũ Anh C 2.200.000đ. Xét không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho các bị cáo nhưng giữ lại để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Đối với số tiền bị cáo Vũ Anh C bán ma túy cho Nguyễn Văn H và 02 đối tượng Nguyễn Trắc Minh và Lương Tiến Q là 26.400.000 đồng và số tiền 570.000 đồng mà bị cáo Nguyễn Văn H đã bán ma túy cho Lê Văn N. Xét thấy đây là số tiền do các bị cáo phạm tội mà có cần truy thu để sung quỹ Nhà nước.

- Đối với chiếc điện thoại di động Iphone 6 thu giữ của Vũ Anh C. Không đủ căn cứ chứng minh C sử dụng để liên hệ bán ma túy cho H, tuy nhiên Xét thấy có liên quan đến hành vi của Triệu Thị Hương, các hồ sơ, tài liệu liên quan đến Triệu Thị Hương đã được tách ra để xử lý sau, do vậy cần chuyển lại cho cơ quan điều tra chiếc điện thoại của Vũ Anh C phục vụ việc điều tra giai đoạn sau của vụ án.

- Đối với 01 chiếc điện thoại Samsung; 01 điện thoại realme của Nguyễn Văn H và Hoàng Thị D; 01 xe mô tô Honda; 01 điện thoại bàn phím số nhãn hiệu Vertu của Vũ Anh C; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 của Lê Văn N. Xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho các bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với số vật chứng là ma túy đã thu giữ được khi bắt và khám xét nhà các bị cáo cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[10] Đối với người đàn ông (không rõ lai lịch) mà bị cáo Vũ Anh C khai đã bán ma tuý Heroine cho bị cáo trong các ngày 20 và 23/3/2023 tại ngã ba thuộc xã Yên Lãng, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên: Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng không xác định được người đàn ông này, nên không có căn cứ để điều tra xử lý.

- Về việc anh Lê Văn H, là em trai của bị cáo Lê Văn N cho N mượn xe mô tô biển kiểm soát 33K7-0066 và bị cáo đã sử dụng làm phương tiện đi mua

ma tuý Heroine về sử dụng. Quá trình điều tra xác định anh H không biết việc N sử dụng xe mô tô để đi mua ma túy, không tham gia sử dụng ma tuý cùng với N, do đó không xem xét xử lý.

- Về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý của Lê Văn N, Nguyễn Trắc Minh, Lương Tiến Q, Vũ Anh C, Nguyễn Văn H: Ngày 03/4/2023, Công an huyện S đã ra các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 81, số 82, số 83, số 84 và số 85, áp dụng hình thức phạt tiền với mức phạt 1.250.000 đồng đối với N, Minh, Q; mức phạt 1.500.000 đồng đối với C, H.

Ngoài ra, Quá trình điều tra vụ án Vũ Anh C khai nhận trong các ngày 20 và 23/3/2023 mua ma túy Heroine của Triệu Thị Hương, sinh năm 1992 (trú tại tổ 11, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên) và thực hiện việc giao nhận ma tuý bằng cách gửi xe ô tô khách tuyến Thái Nguyên - Yên Bái (đi qua huyện S). Nhưng đến khi gần kết thúc điều tra, C lại thay đổi lời khai không pH mua ma tuý Heroine của đối tượng Hương, mà trong các ngày 20 và 23/3/2023 C đã mua ma túy Heroine của một người đàn ông không quen biết (không rõ lai lịch) tại ngã ba thuộc xã Yên Lãng, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Cơ quan điều tra đã nhiều lần tiến hành xác minh, triệu tập đối tượng Hương để làm việc, nhưng đối tượng không có mặt ở nơi cư trú, đến nay không xác định được đang ở đâu. Tuy nhiên, căn cứ các tài liệu có liên quan *(04 phiếu yêu cầu dịch vụ chuyển tiền; 01 hộp bìa cát tông nhiều màu có in chữ "Dầu ăn cao cấp - MEIZAN"; 01 hộp bìa cát tông nhiều màu có in chữ "Dầu thực vật tinh luyện cái lân"; tin nhắn trao đổi giữa C và Hương có nội D "vẫn gửi ghi cô nga nhé gửi xe xuân hợp 2 - 0982520089)*, Cơ quan điều tra xét thấy đối tượng Hương có dấu hiệu liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo C, nên đã tách hành vi cùng các tài liệu liên quan đến Triệu Thị Hương để tiếp tục điều tra làm rõ.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Vũ Anh C và Nguyễn Văn H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; các bị cáo Hoàng Thị D và Lê Văn N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

1. Về hình phạt:

1.1. Căn cứ: Điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Vũ Anh C** 17 (mười bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam 24/3/2023.

Phạt tiền 5.000.000 đồng *(Năm triệu đồng)* để sung quỹ Nhà nước.

1.2. Căn cứ: Điểm b, i khoản 2, khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn H** 10 (mười) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam 24/3/2023.

Phạt tiền 5.000.000 đồng *(Năm triệu đồng)* để sung quỹ Nhà nước.

1.3. Căn cứ: Điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Hoàng Thị D** 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam 24/3/2023.

1.4. Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Lê Văn N** 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam 24/3/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn H và Hoàng Thị D số tiền mặt đã thu giữ 20.000.000 đồng *(Hai mươi triệu đồng)*. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn H 01 Điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu đen, loại màn hình cảm ứng, số IMEI1: 356416118752235/01; số IMEI2: 356417118752233/01, bên trong lắp hai sim số: 0336413469, mặt sau sim có in số 8984 04800 00606 02272 và sim số 0345635808, mặt sau sim có in số 8984 04800 88271 52627 điện cũ đã qua sử dụng, có nhiều vết trầy xước, không kiểm tra chất lượng bên trong máy; 01 Điện thoại đi động nhãn hiệu REALME, màu xanh, loại màn hình cảm ứng, số IMEI1: 866012050441813; số IMEI2: 866012050441805, bên trong lắp sim số: 0328626609, mặt sau sim có in số 8984 04800 09139 66461 điện cũ đã qua sử dụng, có nhiều vết trầy xước, không kiểm tra chất lượng bên trong máy nhưng giữ lại để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Trả lại cho Lê Văn N số tiền 20.000 đồng *(Hai mươi nghìn đồng)*; 01 (một thoại di động nhãn hiệu iPhone, tên kiểu máy iPhone 6s Plus, vỏ máy mầu hồng, loại màn hình cảm ứng, số máy MKVU2LL/A, số seri: C38R2UHBGRWQ, số IMEI: 353328075237147, bên trong lắp sim số: 0964012150 mặt sau sim có in số 8984 04800 03317 80475 điện cũ đã qua sử dụng, có nhiều vết trầy xước, không kiểm tra chất lượng bên trong máy nhưng giữ lại để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo Vũ Anh C: số tiền 2.200.000 đồng *(Hai triệu hai trăm nghìn đồng)* và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, màu sơn đỏ bạc, biển số 22S1 - 46300, số khung RLHJA3925NY440716, số máy JA39E2868047, xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong máy xe. 01 (một) điện thoại loại bàn phím số, loại máy VERTU, màu vàng, số IMEI1: 355221117073034; số IMEI2: 355221117073042. Trong máy có một sim điện thoại không xác định được số mặt sau sim có in số 89840 48000 91300 3613, điện cũ đã qua sử dụng, có nhiều vết trầy xước, không kiểm tra chất lượng bên trong máy nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án.

- Truy thu của bị cáo Vũ Anh C 26.400.000 đồng *(Hai mươi sáu triệu bốn trăm nghìn đồng)* là tiền do phạm tội mà có để sung quỹ Nhà nước.

- Truy thu của bị cáo Nguyễn Văn H 570.000 đồng *(Năm trăm bảy mươi nghìn đồng)* là tiền do phạm tội mà có để sung quỹ Nhà nước.

* Chuyển lại cho cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Tuyên Quang 01 Điện thoại di động nhãn hiệu iPhone, kiểu máy iPhone 6, vỏ máy mầu bạc, loại màn hình cảm ứng, số máy MG5W2LL/A, số Sê-ri F1DNJ8JCG5MC, số IMEI 354405067635204, trong máy có một sim điện thoại số 0967980973, mặt sau sim có in số 8984 04800 03317 80475 điện cũ đã qua sử dụng, có nhiều vết trầy xước, không kiểm tra chất lượng bên trong máy điện thoại của bị cáo Vũ Anh C và 01 (một) hộp bìa cát tông nhiều màu, có in chữ "Dầu ăn cao cấp-MEIZAN" và 01 (một) hộp bìa cát tông nhiều màu, có in chữ "Dầu thực vật tinh luyện cái lân".

* Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau:

- 01 (một) phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, bên trong có chứa chất ma túy (đã giám định), có đặc điểm, tình trạng, khối lượng được miêu tả như trong biên bản mở niêm phong và giao nhận đối tượng giám định. Bên ngoài, mặt sau trên các mép dán có hình dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, chữ ký xác nhận của thành phần tham gia niêm phong và Lê Văn N; mặt trước phong bì ghi "Tang vật vụ Lê Văn N giám định ngày 24/3/2023".

- 01 (một) phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, bên trong có chứa chất ma túy (đã giám định), có đặc điểm, tình trạng, khối lượng được miêu tả như trong biên bản mở niêm phong và giao nhận đối tượng giám định. Bên ngoài, mặt sau trên các mép dán có hình dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, chữ ký xác nhận của thành phần tham gia niêm phong và Nguyễn Văn H; mặt trước phong bì ghi " Tang vật vụ Nguyễn Văn H giám định ngày 25/3/2023".

- 01 (một) phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, bên trong có chứa chất ma túy (đã giám định), có đặc điểm, tình trạng, khối lượng được miêu tả như trong biên bản mở niêm phong và giao nhận đối tượng giám định. Bên ngoài, mặt sau trên các mép dán có hình dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, chữ ký xác nhận của thành phần tham gia niêm phong và Hoàng Thị D; mặt trước phong bì ghi " Tang vật vụ Hoàng Thị D giám định ngày 25/3/2023".

- 01 (một) phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, bên trong có chứa chất ma túy (đã giám định), có đặc điểm, tình trạng, khối lượng được miêu tả như trong biên bản mở niêm phong và giao nhận đối tượng giám định. Bên ngoài, mặt sau trên các mép dán có hình dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, chữ ký xác nhận của thành phần tham gia niêm phong và Vũ Anh C; mặt trước phong bì ghi " Tang vật vụ Vũ Anh C giám định ngày 25/3/2023".

(Số tiền trả lại cho các bị cáo Vũ Anh C, Nguyễn Văn H, Lê Văn N hiện đang tạm giữ tại tài khoản số 3949.0.1054495.00000 của Cục Thi hành án dân

sự tỉnh Tuyên Quang theo quyết định chuyển tiền ngày 26/9/2023 của Sở Tài chính tỉnh Tuyên Quang; Số vật chứng trả lại và tịch thu tiêu hủy như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang lập ngày 15/9/2023).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo: Vũ Anh C, Nguyễn Văn H, Hoàng Thị D và Lê Văn N, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 và điểm d khoản 1 Điều 367 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28/9/2023).

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự"./.

***Nơi nhận**:*
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Cục THADS tỉnh Tuyên Quang;
- Công an tỉnh (CQCSĐT + Phòng hồ sơ);
- Trại tạm giam Công tỉnh Tuyên Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- Bị cáo;
- Văn phòng TAND tỉnh;
- Lưu HS + Toà án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ma Ngọc Trung

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Hảo – Trịnh Thị Kim Thanh **Ma N Trung**